

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường
từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 70/2008/TTLT-BTC-BTNMT ngày 24/7/2008 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn kinh phí hoạt động của tổ chức, bộ phận chuyên môn, cán bộ phụ trách về bảo vệ môi trường và kinh phí thực hiện hợp đồng lao động theo Nghị định số 81/2007/NĐ-CP ngày 23/5/2007 của Chính phủ quy định tổ chức, bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường tại cơ quan và doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30 tháng 3 năm 2010 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 173/2010/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh Đồng Nai khóa VII - kỳ họp thứ 19 về việc phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 489/TTr-TNMT ngày 02 tháng 8 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 66/2009/QĐ-UBND ngày 18/9/2009 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra Văn bản);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Chánh - Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, TH, KT, CNN.

@DienKT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ao Văn Thịnh

QUY ĐỊNH

**Phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường
từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**
(Kèm theo Quyết định số 50 /2010/QĐ-UBND
ngày 11/8/2010 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quy định này quy định việc phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường do các cơ quan, đơn vị thực hiện được đảm bảo từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường do ngân sách nhà nước bảo đảm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Nguyên tắc sử dụng kinh phí

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân phải sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường đúng mục đích, đúng chế độ, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền và quyết toán kinh phí đã sử dụng, thực hiện chế độ công khai ngân sách theo quy định hiện hành.

Các nội dung chi ngân sách nhà nước về bảo vệ môi trường thuộc các nguồn kinh phí khác (như chi từ nguồn sự nghiệp khoa học, vốn đầu tư xây dựng cơ bản, chi hoạt động thường xuyên) không thuộc phạm vi áp dụng quy định này.

Chương II

PHÂN CẤP NHIỆM VỤ CHI

Điều 3. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường do ngân sách tỉnh bảo đảm

1. Đảm bảo hoạt động của hệ thống quan trắc và phân tích môi trường theo Quyết định số 16/2007/QĐ-TTg ngày 29/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia đến năm 2020 do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quản lý (bao gồm cả mạng lưới trạm quan trắc và phân tích môi trường); thực hiện các chương trình quan trắc hiện trạng môi trường, các tác động đối với môi trường trên địa bàn tỉnh.

2. Hỗ trợ các nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm các nội dung: Xây dựng dự án, điều tra khảo sát, đánh giá tình hình ô nhiễm, thực hiện xử lý ô nhiễm môi trường, mua bản quyền công nghệ xử lý chất thải (nếu có), kiểm tra, nghiệm thu dự án:

a) Dự án thu gom, vận chuyển, xử lý giảm thiểu, tái chế, xử lý, chôn lấp chất thải trên địa bàn liên huyện, chất thải nguy hại. Vận hành hoạt động các bãi chôn lấp chất thải hợp vệ sinh liên huyện.

b) Dự án xử lý chất thải cho một số bệnh viện, cơ sở y tế, trường học, các cơ sở giam giữ của Nhà nước do tình quản lý không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp.

c) Các dự án, đề án về bảo vệ môi trường bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường thuộc thẩm quyền cấp tỉnh phê duyệt.

3. Thực hiện phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh; bao gồm hỗ trợ trang thiết bị và hoạt động về ứng cứu các sự cố môi trường; hỗ trợ xử lý môi trường sau sự cố môi trường.

4. Quản lý các khu bảo tồn thiên nhiên của Nhà nước; quản lý cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, nhân giống một số loài động vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng do cấp tỉnh quản lý.

5. Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường của tỉnh (bao gồm thu thập, xử lý và trao đổi thông tin); hệ thống thông tin cảnh báo môi trường cộng đồng cấp tỉnh.

6. Báo cáo môi trường định kỳ và đột xuất; thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của tỉnh.

7. Xây dựng và ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình kỹ thuật về bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền cấp tỉnh; xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về bảo vệ môi trường trên địa bàn toàn tỉnh.

8. Hoạt động nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

9. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường.

10. Chi giải thưởng, khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

11. Hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập; vốn đối ứng các dự án hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường (nếu có).

12. Hỗ trợ Quỹ Bảo vệ môi trường Đồng Nai.

13. Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

Điều 4. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường do ngân sách huyện bảo đảm

1. Hỗ trợ các nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm các nội dung: xây dựng dự án, điều tra khảo sát, đánh giá tình hình ô nhiễm, thực hiện xử lý ô nhiễm môi trường, mua bản quyền công nghệ xử lý chất thải (nếu có), kiểm tra, nghiệm thu dự án:

a) Thu gom, vận chuyển, xử lý giảm thiểu, tái chế, xử lý, chôn lấp chất thải ở địa bàn huyện quản lý. Vận hành hoạt động các bãi chôn lấp chất thải hợp vệ sinh trên địa bàn huyện.

b) Dự án xử lý chất thải cho cơ sở y tế, trường học, các cơ sở giam giữ của Nhà nước do cấp huyện quản lý không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp.

c) Các dự án, đề án về bảo vệ môi trường bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện, phù hợp phân cấp thẩm định, phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quản lý các công trình vệ sinh công cộng; hỗ trợ trang bị thiết bị, phương tiện thu gom rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường ở khu dân cư, nơi công cộng do cấp huyện quản lý.

3. Thực hiện các chương trình phòng ngừa sự cố môi trường trên địa bàn huyện; bao gồm hỗ trợ trang bị thiết bị và hoạt động về phòng ngừa các sự cố môi trường; hỗ trợ xử lý môi trường sau sự cố môi trường.

4. Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường cấp huyện (bao gồm thu thập, xử lý và trao đổi thông tin); hệ thống thông tin cảnh báo môi trường cộng đồng cấp huyện.

5. Báo cáo môi trường định kỳ và đột xuất.

6. Hoạt động nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.

7. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường.

8. Chi khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường được Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

9. Hoạt động của Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định và cấp huyện quản lý; vốn đối ứng các dự án hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường (nếu có).

10. Xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường.

11. Chi hợp đồng nhân sự để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường tại cấp huyện.

12. Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

Điều 5. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường do ngân sách xã bảo đảm

1. Hoạt động kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn cấp xã.

2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường.

3. Chi khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường được Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

4. Hoạt động của Tổ tự quản về bảo vệ môi trường trên địa bàn xã do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

5. Chi hợp đồng nhân sự để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường tại cấp xã.

6. Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí phục vụ cho nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh được đảm bảo từ nguồn ngân sách của địa phương (nhiệm vụ chi của cấp nào do ngân sách cấp đó tự đảm bảo).

Điều 7. Quy trình lập, phân bổ dự toán

1. Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về chuyên môn, nhiệm vụ trọng tâm hoạt động bảo vệ môi trường của cấp tỉnh và cấp huyện.

Căn cứ hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện lập dự toán chi sự nghiệp môi trường gửi cơ quan tài nguyên và môi trường, đồng thời tổng hợp vào dự toán năm sau để gửi cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Cơ quan tài chính địa phương chủ động đề xuất phân bổ số kiểm tra chi sự nghiệp môi trường để trình Ủy ban nhân dân cùng cấp thông báo cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc.

3. Cơ quan tài nguyên và môi trường địa phương tổng hợp dự toán chi sự nghiệp môi trường của các cơ quan, đơn vị gửi cơ quan tài chính cùng cấp xem xét, tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách cùng cấp để báo cáo Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xác định tổng mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường của ngân sách địa phương đảm bảo không thấp hơn chỉ tiêu hướng dẫn chi sự nghiệp môi trường do Bộ Tài chính thông báo.

Điều 8. Lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước

Sở Tài chính chủ trì phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc lập và chấp hành dự toán ngân sách nhà nước trong lĩnh vực môi trường theo đúng quy định; đồng thời hướng dẫn về mức chi kinh phí sự nghiệp môi trường theo quy định hiện hành, hướng dẫn về nội dung và các biểu mẫu báo cáo để đáp ứng yêu cầu quản lý của ngành.

Điều 9. Việc sửa đổi, bổ sung quy định này do UBND tỉnh xem xét, quyết định theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường sau khi thống nhất với Sở Nội vụ, Sở Tư pháp và Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh đến Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính để nghiên cứu và báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ao Văn Thịnh